

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



EVNGENCO 3
BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3502208399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 17/01/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH
RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 3 năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:
TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



EVNGENCO 3
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP

Số 60 – 66 Đường Nguyễn Cơ Thạch,
Khu đô thị Sala, Phường An Lợi
Đông, Quận 2, TP.HCM

Website: <http://www.genco3.com>

Điện thoại: (84–28) 3636 7449

Fax: (84–23) 7382 5633

TỔ CHỨC TƯ VẤN

BAOVIET



Securities

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

**Chi nhánh CTCP Chứng khoán
Bảo Việt**

Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Điện thoại: (84–28) 3914 6888

Fax: (84–28) 3914 7999

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



HOSE

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH**

Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.HCM

Website: www.hsx.vn

Điện thoại: (84–28) 3821 7713

Fax: (84–28) 3821 7452

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hương

Điện thoại: (84–28) 3636 7449

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Fax: (84–28) 7382 5633

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3502208399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 17/01/2020)



EVNGENCO 3

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH RA CÔNG CHÚNG

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phần
Giá khởi điểm:	31.931 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	63.016.948 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	630.169.480.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Trụ sở chính:	72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Điện thoại:	(84-24) 3928 8080	Fax:	(84-24) 3928 8898
Chi nhánh:	233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại:	(84-28) 3914 6888	Fax:	(84-28) 3914 7999
Website :	http://www.bvsc.com.vn		

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ:	Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Finance, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại:	(84-28) 3824 5252	Fax:	(84-28) 3824 5250
Website:	https://www.ey.com		

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro kinh tế	3
2. Rủi ro pháp luật	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro từ đợt chào bán	6
5. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức thực hiện chào bán	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	7
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	9
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu	9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức công ty	13
3. Hoạt động kinh doanh	14
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	23
5. Triển vọng phát triển của ngành	25
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
7. Tình hình tài sản của Công ty	28
8. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	29
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
10. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	33
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	33

12. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	33
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	35
1. Tên cổ phiếu	35
2. Loại cổ phiếu	35
3. Mệnh giá	35
4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	35
5. Giá chào bán dự kiến	35
6. Phương thức tính giá	35
7. Phương thức phân phối	35
8. Thời gian phân phối cổ phiếu	35
9. Đăng ký mua cổ phiếu	35
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	35
11. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán	37
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	37
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	37
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	37
VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	38
1. Tổ chức có cổ phiếu chào bán	38
2. Tổ chức tư vấn	38
3. Tổ chức kiểm toán	38
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	38
X. PHỤ LỤC	39

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro kinh tế vĩ mô nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

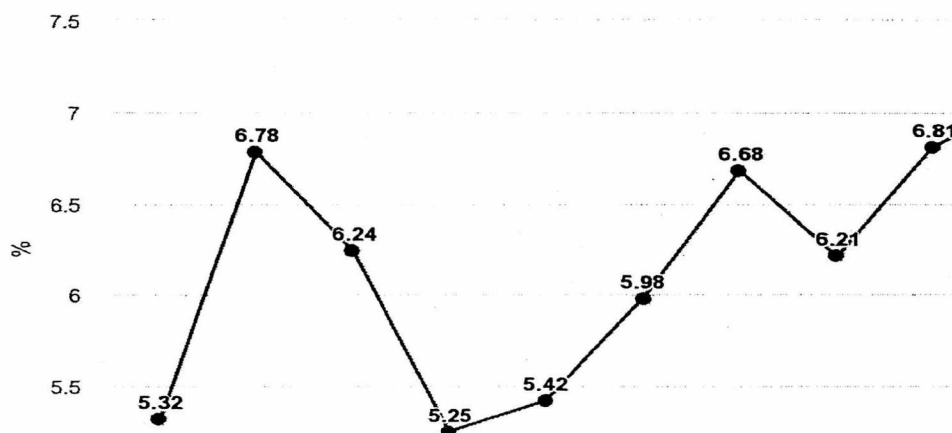
Lạm phát, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ ở Việt Nam tăng cao đáng kể, chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%). Cơ cấu kinh tế năm 2019 cũng có những chuyển biến tích cực với tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống 13,96% GDP, so với mức 14,68% của năm 2018. Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

Tăng trưởng GDP 10 năm gần đây
2009 - 2019



Dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 sẽ tiếp tục khả quan (dự kiến tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 ở kịch bản cơ sở là 7,01%. Còn ở kịch bản thấp mức tăng GDP là 6,76%). Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Tại Hội nghị triển khai phát triển thị trường chứng khoán diễn ra cuối tháng 2/2019, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đặt ra mục tiêu với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phấn đấu nâng tỷ lệ vốn hóa/GDP của TTCK Việt Nam lên mức 100% vào năm 2020, từ mức 72% giai đoạn cuối năm 2018. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

1.2. Lạm phát

Lạm phát trong nền kinh tế là một trong những rủi ro chính ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Hiện nay, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp do giá cả các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục được điều chỉnh theo lộ trình hợp lý. Lạm phát ổn định ở mức dưới 2%.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng với lãi suất thực được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng nóng, Việt Nam sẽ đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

1.3. Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài

chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

1.4. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỉ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND.

Xét về kinh tế vĩ mô, Chính phủ nước ta cũng chủ trương và có những biện pháp hợp lý nhằm ổn định tỷ giá ngoại tệ đặc biệt là tỷ giá USD/VND. Nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và đặc biệt là các văn bản dưới luật đối với tổ chức đã niêm yết sẽ mang đến rủi ro về pháp lý cho Công ty khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định và chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều những sửa đổi bổ sung. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định hành chính phức tạp chồng chéo trong quản lý Nhà nước nói chung. Vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Trong giai đoạn Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và tăng cường hội nhập vào nền kinh tế thế giới như hiện nay, Chính phủ cũng đồng thời thực hiện cải cách, cập nhật những thay đổi trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Do đó, những thay đổi của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Thủy Lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... sẽ tác động trực tiếp đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh khi có những đổi mới trong các quy định này.

Cụ thể trong năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2018/NĐ-CP “Về quản lý an toàn, hồ chứa nước” quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước. Quy định này yêu cầu Công ty thường xuyên kiểm tra,

quan sát để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước với mức độ an toàn cao trong công tác vận hành quản lý.

Bên cạnh đó, vào chiều ngày 26/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Luật Chứng khoán (sửa đổi) với 445/450 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 92,13% tổng số đại biểu Quốc hội. Việc xây dựng Luật Chứng khoán sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình nói riêng cần theo dõi và cập nhật liên tục những thay đổi của Luật chứng khoán sửa đổi cũng như các bộ luật có liên quan khác để kịp thời áp dụng những quy định mới vào công tác quản lý doanh nghiệp nhằm tạo nên môi trường kinh doanh ổn định, giúp Công ty hoạt động hiệu quả.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro có ảnh hưởng lớn tới các công ty sản xuất điện bằng thủy năng. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy sản xuất điện phụ thuộc phần lớn vào nguồn năng lượng nước được tái tạo và dự trữ. Trong trường hợp mùa khô kéo dài, lượng mưa giảm làm lượng nước tích trữ trong hồ, đập thủy điện ít hơn, sẽ làm giảm sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Bên cạnh đó, nếu mùa mưa kéo dài với những cơn mưa lớn hay gặp lũ quét và sạt lở có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây những sự cố về phát điện và làm tăng chi phí sửa chữa.

Điều kiện tự nhiên thủy văn không thuận lợi là yếu tố gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty cần luôn quan tâm chú trọng theo dõi tình hình khí hậu và thủy văn, biến đổi về môi trường để có những chiến lược phát triển và những phương án dự phòng hiệu quả.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này là nhằm chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình. Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán vẫn có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn của Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, EVNGENCO 3 có thể xem xét thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không được đặt mua hết cho các đối tượng khác thông qua việc chào bán cạnh tranh và chào bán thỏa thuận cổ phiếu để thực hiện thoái vốn tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành toàn bộ số cổ phần từ chối mua.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

Ông Lê Văn Danh

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Văn Khánh

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt.

(Căn cứ Giấy Ủy quyền số 02/2020/UQ-BVSC ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- | | |
|-----------------------|--|
| • Tổ chức chào bán | Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP |
| • Tổ chức phát hành | Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình |
| • EVNGENCO3 | Tên viết tắt của Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP |
| • VSH | Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình |
| • UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| • CNDKDN | Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| • BVSC | Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt |
| • Tổ chức tư vấn | Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt |
| • Tổ chức bán đấu giá | Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh |

• HĐQT	Hội đồng quản trị
• UBND	Ủy ban Nhân dân
• Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
• CBCNV	Cán bộ công nhân viên
• LNTT	Lợi nhuận trước thuế
• LNST	Lợi nhuận sau thuế
• GVHB	Giá vốn hàng bán
• GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
• VDL	Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình
• CTCP	Công ty Cổ phần

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên giao dịch:	TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 – CTCP
Trụ sở:	Số 60 – 66 Đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, Tp.HCM.
Điện thoại:	(84 – 28) 36367449
Fax:	(84 – 28) 36367450
E-mail:	genco3@genco3.evn.vn
Website:	http://www.genco3.com

1.2. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty Phát điện 3 được thành lập theo Quyết định số 3025/QĐ-BCT ngày 01/06/2012 của Bộ Công Thương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên Nhiệt điện Phú Mỹ, các công ty phát điện hạch toán phụ thuộc, các ban quản lý dự án nguồn điện và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại một số công ty phát điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Tổng Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ – Tổng Công ty Phát điện 3 (trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần hoạt động từ ngày 01/10/2018 và niêm yết trên UPCoM từ ngày 21/3/2018 với mã chứng khoán là PGV.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng Công ty Phát điện 3 là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (chiếm 30,55% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình).

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 30,55%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 100,00%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH
- Tên tiếng Anh: VINH SON – SONG HÌNH HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VSH (niêm yết tại HOSE)
- Vốn điều lệ: 2.062.412.460.000 đồng (*Hai nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Trụ sở chính: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3892792
- Fax: (0256) 3891975
- Giấy CNĐKKD: Số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/09/2017.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
 - Sản xuất và kinh doanh điện năng.
 - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện.
 - Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện.
 - Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện.
 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và giao thông.
 - Thí nghiệm điện.
 - Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện.
 - Đầu tư xây dựng các dự án điện.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉnh định hiệu chỉnh thiết bị điện và dụng cụ điện.

1.2. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 11/07/1994: Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số 415NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng.

Ngày 03/07/2000: Đổi tên doanh nghiệp Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình theo Quyết định số 163/EVN/HĐQT-

TCCB.ĐT của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 02/12/2004: Chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình thành Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình theo Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 04/05/2005: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005.

Ngày 07/07/2005: Công ty có phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VSH.

Ngày 18/07/2006: Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2007: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.250.000.000.000 đồng lên 1.374.942.580.000 đồng.

Tháng 12/2009: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.374.942.580.000 đồng lên 2.062.412.460.000 đồng.

1.3. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/09/2017 là: 2.062.412.460.000 đồng (*Hai nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

1.4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2.490	179.595.165	87,08%
1	Tổ chức	45	106.880.834	51,82%
2	Cá nhân	2.445	72.714.331	35,26%
II	Cổ đông nước ngoài	332	26.646.081	12,92%
1	Tổ chức	26	26.063.303	12,64%
2	Cá nhân	306	582.778	0,28%
	TỔNG CỘNG	2.822	206.241.246	100,00%

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	EVNGENCO 3	63.016.948	630.169.480.000	30,55%
2	CTCP Cơ điện lạnh - REE (*)	43.329.650	433.296.500.000	21,01%
3	Samarang Ucits -Samarang Asian Prosperity	20.367.220	203.672.200.000	9,88%
	TỔNG CỘNG	126.713.818	1.267.138.180.000	61,44%

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

(*) Ngày 22/01/2020, Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh - REE đã sở hữu 102.138.910 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 49,52%) theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của Người nội bộ của Công ty đại chúng, Người nội bộ của Quỹ đại chúng và Người có liên quan của Người nội bộ gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình.

1.6. Danh sách công ty mẹ và công ty con

- Công ty mẹ: không có
- Công ty con:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn Dịch vụ Kỹ thuật VSH	21 đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	01 tỷ đồng	100%

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

- Công ty liên kết:

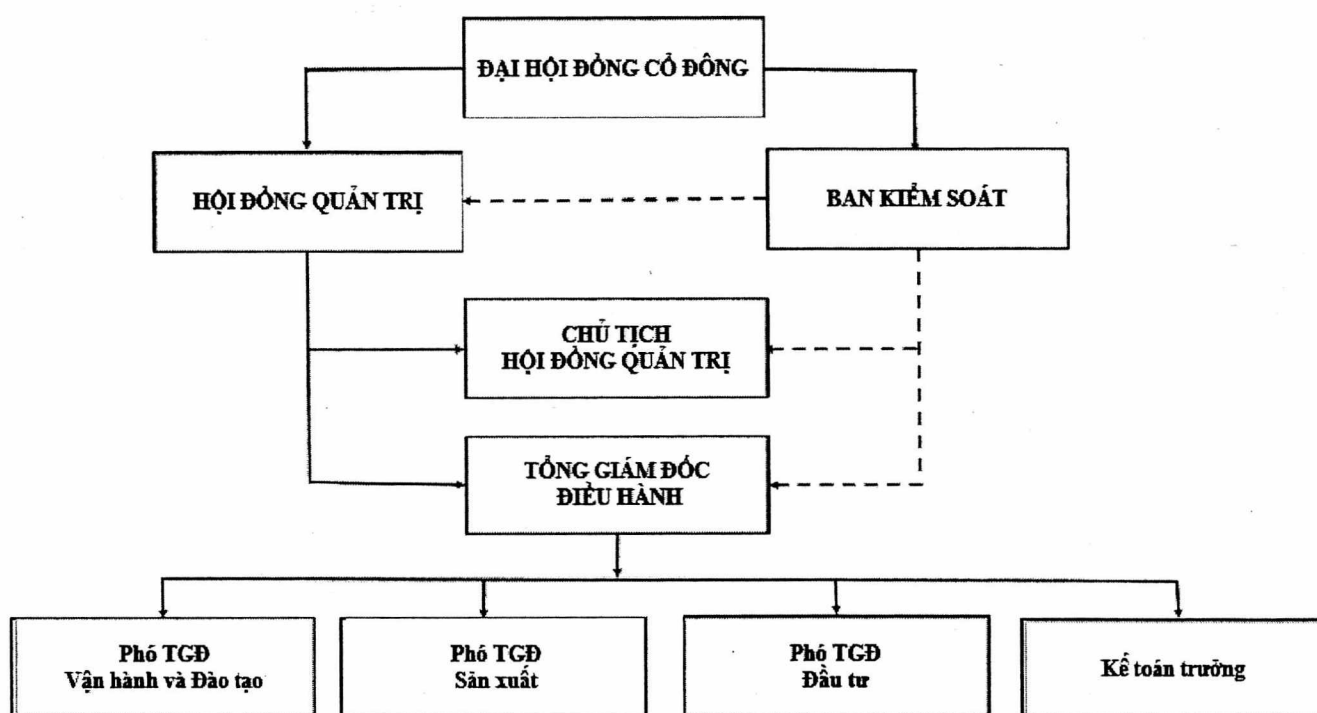
Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định	10 đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9,813 tỷ đồng	49,72%

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

2. Cơ cấu tổ chức công ty

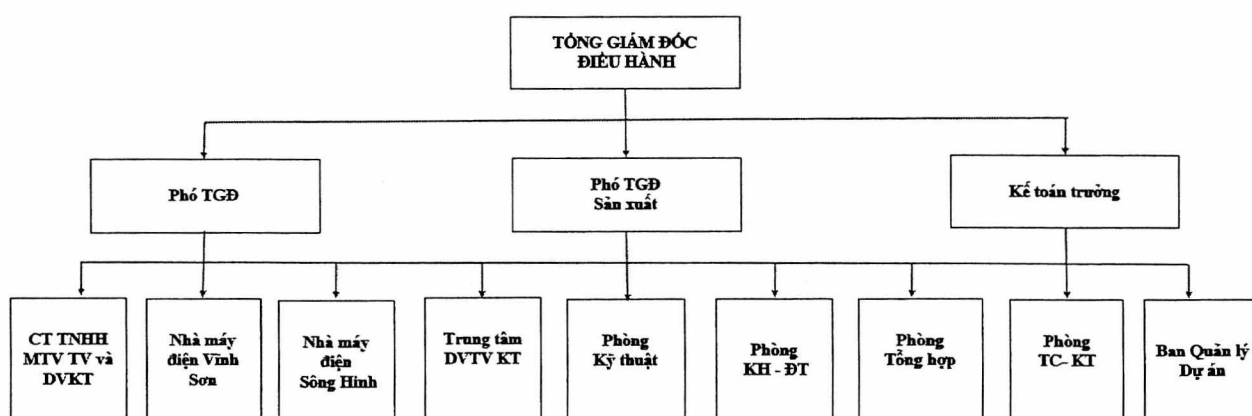
Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có cơ cấu như sau:

- Mô hình quản trị



Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban

kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Hoạt động kinh doanh

a. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình là sản xuất và kinh doanh điện năng.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Tư vấn Dịch vụ Kỹ thuật VSH (công ty con) là tư vấn, giám sát và cung cấp dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình đang sở hữu và khai thác hai nhà máy thủy điện: Nhà máy Vĩnh Sơn và Nhà máy Sông Hình với tổng sản lượng bình quân năm đạt 652 triệu kWh. Cụ thể:

- *Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn:*

Nhà máy được khởi công xây dựng vào 15/9/1991 và chính thức đưa vào vận hành vào 4/12/1994 với tổng vốn đầu tư là 818,581 tỷ đồng. Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

Công suất lắp đặt: 66MW

Sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm kể từ năm 2014 theo hợp đồng mua bán điện số 12/2014/HĐ - NMD - VSSH giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình và Tập đoàn điện lực Việt Nam: 303,73 Triệu kWh

Các công trình chính:

02 Hồ chứa: Dung tích hồ A: là 43 x 106 m³, dung tích hữu ích 22 x 106m³, mực nước dâng bình thường 775 m, mực nước chết 765m.

Dung tích hồ B: là 97x106 m³, dung tích hữu ích 80x106m³, mực nước dâng bình thường 862m, mực nước chết 813,6m.

Các thiết bị chính:

Tuabin: Penton trục đứng, tốc độ quy định mức $n = 600$ v/ph, cột nước tính toán $H=588$ m, lưu lượng nước qua 1 tuabin 6,48m³/giây.

Máy phát điện: Do hãng GEC (Pháp) sản xuất, công suất biểu kiến 40MVA, điện áp ra $U = 13,4$ kV

- *Nhà máy Thủy điện Sông Hình:*

Nhà máy được đưa vào vận hành vào tháng 7 năm 2000 với tổng vốn đầu tư là 1.794 tỷ đồng. Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

Công suất lắp đặt: 70MW

Sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm kể từ năm 2014 theo hợp đồng mua bán điện số 12/2014/HĐ - NMD - VSSH giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình và Tập đoàn điện lực Việt Nam: 348,51 Triệu kWh

Các công trình chính:

Hồ chứa: Dung tích hồ là 357x106 m³, dung tích hữu ích 323x106m³, mực nước dâng bình thường 209 m, mực nước chết 196m.

Các thiết bị chính:

Tuabin: Do hãng KVAENER (Na Uy) sản xuất , tốc độ quay định mức $n = 500$ v/ph, cột nước tính toán $H=141\text{m}$, lưu lượng nước qua 1 tuabin $27.6\text{m}^3/\text{giây}$.

Máy phát điện: Do hãng ABB (Thụy Điển) sản xuất, công suất biểu kiến $41,2\text{ MVA}$, điện áp ra $U = 10,5\text{kV}$

• *Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum*

Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum nằm trên sông Đăk Nghé (tỉnh Kon Tum) là bậc thang trên cùng của hệ thống bậc thang thủy điện trên sông Sê San. Quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Sê San đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 469/CP-CN ngày 07/06/2001. Dự án thủy điện Thượng Kon Tum có công suất lắp máy 220 MW , điện lượng trung bình năm $1.094,2$ triệu kWh. Một số thông tin về dự án:

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
I	Cấp công trình		Cấp I
II	Đặc trưng lưu vực		
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập: FLVđ	km^2	374
III	Hồ chứa		
1	Mực nước dâng bình thường	m	1.160
2	Mực nước chết	m	1.138
3	Mực nước lũ kiểm tra tần suất $P=0,02\%$	m	1.163,8
4	Mực nước lũ thiết kế tần suất $P=0,5\%$	m	1.161,98
5	Diện tích mặt hồ		
	Ứng với MNDBT	km^2	7,081
6	Dung tích hồ chứa		
	Dung tích toàn bộ	10^6m^3	145,52
	Dung tích chết	10^6m^3	42,46
	Dung tích hữu ích	10^6m^3	103,06

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
IV Thông số các công trình chính:			
1	Đập chính (đập đất đồng chất, lăng trụ đá TL, HL)		Đập đồng chất
	Cao trình đỉnh đập	m	1.164
	Chiều rộng đỉnh đập	m	10
	Chiều dài đỉnh đập	m	277,09
	Chiều cao đập	m	75,00
2	Đập tràn xả lũ	Loại	Cửa van cung
	Kích thước khoan tràn nxbxh	m	2x13x13
	Cao trình ngưỡng tràn	m	1.147,00
	Cao trình đỉnh tràn	m	1.164,00
	Lưu lượng xả ứng với lũ thiết kế $p=0,1\%$	m^3/s	3.322,00
	Lưu lượng xả ứng với lũ kiểm tra $p=0,02\%$	m^3/s	4.834,00
3	Cửa lấy nước		
	Kiểu kết cấu cửa lấy nước		Bê tông cốt thép
	Cao trình đỉnh cửa lấy nước	m	1.163,00
	Cao trình ngưỡng cửa lấy nước	m	1.130,00
4	Đường hầm dẫn nước		
	Kết cấu		Gia cố BTCT
	Kích thước trong mỗi hầm BxH	m	5x6; d=4,5
	Chiều dài hầm	m	17.447,43

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
5	Nhà máy thủy điện		
	Kiểu nhà máy		Kiểu ngầm
	Công suất lắp máy	MW	220,00
	Số tổ máy	Tổ	2,00
	Công suất tổ máy	MW	110,00
	Loại tuabin		Gáo (Pelton)
	Cột nước lớn nhất Hmax	m	944,10
	Cột nước nhỏ nhất Hmin	m	838,80
	Cột nước tính toán Htt	m	844,00
	Điện lượng trung bình hàng năm (Eo)	10 ⁶ kWh	1.094,20
6	Hầm xả		
	Chiều dài hầm	m	1.963,23
	Chiều rộng, chiều cao BxH	M	4,8x5,1

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

Dung tích toàn bộ hồ chứa Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum là 145,52 triệu m³, tuyến đầu mối nằm trên sông nhánh Đăk Nghé có vị trí thuộc hai xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy và xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Cửa nhận nước và đoạn đầu đường hầm từ Km0+000 đến Km5+000 thuộc xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, nhà máy nằm trên sông Đăk Lò tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Kế hoạch thi công Dự án Thủy Điện Thượng Kon Tum:
 - Tuyến áp lực (Đập dâng - Đập tràn):
 - + Đã hoàn thành thi công xây dựng.
 - + Đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Chủ đầu tư.
 - + Dự kiến nút công dẫn dòng, tích nước hồ chứa vào đầu tháng 02/2020.
 - Tuyến năng lượng:

- + Hạng mục Cửa nhận nước: Đã hoàn thành công tác bê tông và lắp đặt thiết bị.
 - Đang hoàn thiện công tác gia cố.
 - Hoàn thành đổ bê tông đoạn chuyển tiếp ngày 31/01/2020 đạt 100%.
 - Dự kiến nạo nước đường hầm vào tháng 04/2020 để phục vụ phát điện.
- + Hạng mục thi công đường hầm dẫn nước từ Km0+000 đến Km17+447,43:
 - Đã hoàn thành hạng mục đường hầm dẫn nước 17.447,43m.
 - Đã hoàn thành gia cố dạng IV đường hầm dẫn nước đạt 100%.
 - Dự kiến hoàn thành nút hầm phụ 1 và đầu tháng 04/2020.
- + Hạng mục cụm nhà máy:
 - Đã hoàn thành công tác bê tông.
 - Công tác lắp đặt thiết bị: hoàn thành lắp đặt thiết bị Trạm phân phối đạt 100%; lắp đặt thiết bị Nhà máy đạt 90%;
 - Dự kiến phát điện các tổ máy vào tháng 5/2020.
- Công tác tiếp nhận thiết bị cơ điện: hoàn thành công tác tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản thiết bị, cũng như bàn giao cho nhà thầu lắp đặt trong năm 2019.
- Công tác bồi thường – GPMB, thu hồi giao đất và di dân, tái định cư:
 - Công tác bồi thường – GPMB: Đã hoàn thành.
 - Công tác di dân, tái định cư: Đã hoàn thành.
- Công tác chuẩn bị tích nước hồ chứa:

Thực hiện tốt các nội dung công việc chuẩn bị tích nước hồ chứa theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1304/QĐ-VSH-HĐQT ngày 06/09/2017 của HĐQT, và Quyết định số 1082/QĐ-VSH-KHĐT ngày 24/07/2017 của Tổng Giám đốc. Đảm bảo đủ điều kiện để tích nước hồ chứa đúng tiến độ đề ra.

Hiện Người đại diện tại VSH đang làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum để có văn bản thống nhất về công tác thu dọn lòng hồ và cho phép tích nước hồ chứa.
- Công tác chuẩn bị sản xuất:

Triển khai công tác chuẩn bị sản xuất nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum, bao gồm:

- Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất ban đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chuẩn bị sản xuất;
 - Hoàn thành công tác đào tạo, bồi dưỡng các chức danh vận hành nhà máy, vận hành công trình thủy công;
 - Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực để tiếp quản, tổ chức khai thác, vận hành nhà máy đáp ứng các yêu cầu đề ra.
- Công tác giải quyết tranh chấp Hợp đồng: Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn luật để thực hiện tốt công tác giải quyết tranh chấp Hợp đồng với tổ hợp nhà thầu Hoa Đông – CR18G (Trung Quốc).

• *Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3*

Nội dung	Đơn vị tính	Dự án Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn 3
Công suất lắp đặt	MW	80	30
Điện lượng trung bình năm	Triệu kWh	365,6	113
Tổng mức đầu tư dự kiến	Tỷ đồng	2.300	777
Tiến độ thực hiện	Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 656/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2018		

Nguồn: VSH

Dự án Vĩnh Sơn 2 và 3 được đưa vào sơ đồ quy hoạch điện VI và VII theo các Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/7/2007 và 1208/2011/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Chính phủ. Mục tiêu của dự án nhằm phát điện, kết hợp bổ sung nước vào mùa kiệt cho hạ du. Tổng công suất lắp máy khoảng 110 MW, trong đó:

- + Bậc 1: Thủy điện Vĩnh Sơn 2 (công suất: 80MW), với 2 hồ chứa: hồ Suối Say (trên địa bàn xã Sơn Lang, huyện Kbang- tỉnh Gia Lai) và hồ Đăk Kron Bung (xã An Toàn, huyện An Lão - tỉnh Bình Định)
- + Bậc 2: Thủy điện Vĩnh Sơn 3 (công suất: 30MW).

Tuy nhiên, căn cứ theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 (quy hoạch điện VII Điều chỉnh),

2 Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 và Vĩnh Sơn 3 đã không có tên trong danh sách quy hoạch các nhà máy được xây dựng trong giai đoạn này. Vì vậy, muốn tiếp tục triển khai thực hiện dự án cần phải bổ sung quy hoạch dự án vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Tại thời điểm này, Công ty vẫn đang phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, cập nhật hồ sơ Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3 để xin bổ sung quy hoạch trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

b. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	526.698.195	93,46	563.577.509	94,03	400.283.588	99,27
- Doanh thu bán điện	526.068.125	93,35	562.807.390	93,90	400.151.186	99,24
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	630.070	0,11	770.119	0,13	132.403	0,03
Doanh thu khác	36.841.784	6,54	35.804.442	5,97	2.927.273	0,73
Tổng cộng	563.539.979	100,00	599.381.951	100,00	403.210.861	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý IV/2019 của VSH

Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	526.068.124	93,49	562.807.390	99,86	400.151.186	99,27
- Doanh thu bán điện	526.068.124	93,49	562.807.390	99,86	400.151.186	99,27
Doanh thu khác	36.679.929	6,52	35.730.895	0,14	2.927.273	0,73
Tổng cộng	562.748.053	100,00	598.538.285	100,00	403.078.459	100,00

Nguồn: BCTC riêng năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC riêng quý IV/2019 của

VSH

c. Các yếu tố chi phí**Các yếu tố chi phí (Hợp nhất)***Đơn vị tính: ngàn đồng*

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	215.032.150	40,83	214.297.529	38,02	202.911.000	50,69
- Sản xuất điện	214.607.578	40,75	213.758.849	37,92	202.842.929	50,67
- Cung cấp dịch vụ	424.572	0,08	538.680	0,10	68.071	0,02
Chi phí bán hàng	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.918.140	4,73	25.629.263	4,55	23.022.425	5,75
Chi phí tài chính	2.266.606	0,43	15.756.540	2,80	5.007.953	1,25
Chi phí khác	334.149	0,06	1.202.460	0,21	2.542.397	0,64
Tổng cộng:	242.551.046	46,05	256.885.793	45,58	233.483.775	58,33

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý IV/2019 của VSH

Các yếu tố chi phí (Công ty mẹ)*Đơn vị tính: ngàn đồng*

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	214.607.578	40,79	213.758.849	37,98	202.842.929	50,69
- Sản xuất điện	214.607.578	40,79	213.758.849	37,98	202.842.929	50,69
- Cung cấp dịch vụ	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Chi phí bán hàng	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Chi phí quản lý	23.585.097	4,48	24.890.521	4,42	22.471.663	5,62

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
doanh nghiệp						
Chi phí tài chính	2.266.606	0,43	15.756.540	2,80	5.007.953	1,25
Chi phí khác	289.436	0,06	1.202.110	0,21	2.494.384	0,62
Tổng cộng:	240.748.718	45,76	255.608.020	45,42	232.816.929	58,18

Nguồn: BCTC riêng năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC riêng quý IV/2019 của VSH

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo Giấy phép kinh doanh là: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện; Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và giao thông; Thí nghiệm điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện; Kinh doanh bất động sản; Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉnh định hiệu chỉnh thiết bị điện và dụng cụ điện.

Một số chỉ tiêu chính, phản ánh kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2017 – 2019 được trình bày trong bảng bên dưới:

Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng / giảm	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản (*)	6.752.783.170	7.960.421.262	17,88	9.003.512.659
Doanh thu từ SXKD điện	526.698.195	563.577.509	7,00	400.283.588
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	321.263.536	343.064.733	6,79	177.703.324

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng / giảm	Năm 2019
Lợi nhuận khác	(274.603)	(568.576)	N/A	384.876
Lợi nhuận trước thuế	320.988.933	342.496.158	6,70	178.088.200
Lợi nhuận sau thuế	283.951.535	306.207.175	7,84	159.018.202

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý IV/2019 của VSH

Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng / giảm	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản (*)	6.758.589.445	7.967.139.539	17,88	9.012.589.194
Doanh thu từ SXKD điện	526.068.124	562.807.390	6,98	400.151.186
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	322.229.226	343.499.399	6,60	179.657.513
Lợi nhuận khác	(229.891)	(569.135)	N/A	432.888
Lợi nhuận trước thuế	321.999.335	342.930.264	6,50	180.090.401
Lợi nhuận sau thuế	284.980.558	306.649.940	7,60	161.067.444
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	0%	0,00	N/A

Nguồn: BCTC riêng năm 2017, 2018 đã kiểm toán và BCTC riêng quý IV/2019 của VSH

Ghi chú:

(*) Về việc ý kiến kiểm toán ngoại trừ, liên quan đến Dự án Thượng Kon Tum trong Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2018. Công ty kiểm toán không ghi nhận phần giá trị xây dựng tạm tính là 155.292.619.174 VNĐ do VSH chưa ký các phụ lục hợp đồng bổ sung cho phần khối lượng phát sinh. Về vấn đề này, VSH đã có công văn số 401/VSH-TCKT ngày 29/3/2019 gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ và đã được Công ty kiểm toán xác nhận trên công văn giải trình. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 846/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 04/6/2019, VSH đã thực hiện ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng bổ sung cho phần khối lượng xây dựng phát sinh nêu trên và ghi nhận

phù hợp vào báo cáo tài chính giữa niên độ 30 tháng 6 năm 2019. Do đó, ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất bán niên năm 2019 không đề cập nội dung này. Nội dung ngoại trừ nêu trên tại báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2018 không ảnh hưởng trọng yếu đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận giữ lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 của báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2018.

b. *Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2018-2019*

Thuận lợi:

Nguồn nước từ sông Hình giúp cho lưu lượng nước về tại các hồ chứa của hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hình tương đối ổn định.

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình có 3 hồ chứa, thuận lợi cho công tác điều tiết, vận hành, đảm bảo sản lượng điện ổn định.

Số giờ vận hành đầy tải trung bình hàng năm của NMTĐ Vĩnh Sơn và Sông Hình khá cao, từ 5000 giờ đến 6000 giờ.

Công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đạt chất lượng tốt, đảm bảo 2 nhà máy vận hành an toàn, tin cậy, liên tục đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia.

Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, trong năm không xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Công tác vận hành các hồ chứa đảm bảo an toàn thiết bị công trình và cư dân hạ du.

Khó khăn:

Các thiên tai như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập, đường ống áp lực của nhà máy, có nguy cơ gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Doanh thu bán điện hiện nay một phần phụ thuộc vào giá đàm phán với EVN theo các quy định hiện hành và một phần dựa trên giá thanh toán thực tế của thị trường điện cạnh tranh (do các đơn vị phát điện tham gia chào giá). Trong trường hợp giá cả trên thị trường không tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty. Quyết định thay đổi cơ chế vận hành thị trường điện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất và doanh thu của công ty.

Ngoài ra, hiện nay chưa có cơ chế cho doanh nghiệp đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện với nhiều đơn vị mua điện khác nhau nên các doanh nghiệp sản xuất điện không có nhiều sự lựa chọn trong việc điều chỉnh giá điện, phụ thuộc vào giá điện theo cơ chế thị trường dẫn đến khó chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. *Triển vọng phát triển của ngành*

Tình hình kinh tế trong nước hiện nay đã vượt qua thời kỳ khó khăn và có nhiều

bước phát triển tác động tích cực đến mọi lĩnh vực kinh tế trong nước trong đó có ngành điện. Với thương hiệu của Công ty đã được xây dựng và đang ngày được khẳng định uy tín trong lĩnh vực thủy điện, cùng với bộ máy quản lý Công ty trẻ, năng động, có kiến thức chuyên môn, nhanh nhạy cùng đội ngũ nhân viên có trình độ nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm trong công tác và đội ngũ công nhân lao động có tay nghề cao, đang mở ra nhiều cơ hội trong việc xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Theo dự báo của Quy hoạch điện 7 điều chỉnh và Quyết định 219 của Thủ tướng Chính phủ, sản lượng điện thương phẩm của EVN tiếp tục tăng bình quân khoảng 10%/năm từ năm 2018 đến 2020. Tuy nhiên, kể từ năm 2014 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng công suất đặt toàn hệ thống đã không theo kịp tốc độ tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện đã gây áp lực lên khả năng cung ứng điện của hệ thống dẫn tới EVN cần đẩy mạnh huy động điện từ các nhà máy nhiệt điện và mức giá trên thị trường cạnh tranh tăng cao.

Bên cạnh đó, EVN chủ trương thực hiện điều chỉnh giá điện theo cơ chế thị trường được Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm các hoạt động sản xuất kinh doanh điện có mức lợi nhuận hợp lý để tái đầu tư, mở rộng phát triển điện. Các nhà máy thủy điện sẽ được hưởng lợi do giá trên thị trường phát điện cạnh tranh thường cao hơn giá bán hợp đồng đối với các nhà máy thủy điện.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính (Hợp nhất)

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,00	1,86
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	3,46	1,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,62
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	1,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Vòng	0,82	1,10
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,08	0,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	53,91	54,33
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	9,90	10,38
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,42	4,16
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	61,00	60,87
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.359	1.445

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và 2018 của VSH

Các chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,01	1,86
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	3,47	1,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,62
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	1,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Vòng	0,82	1,10
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,08	0,07

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	54,17	54,49
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	9,91	10,37
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,43	4,16
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	61,25	61,03
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.377	1.487

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017 và 2018 của VSH

7. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: ngàn đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.071.568.533	1.520.618.577	550.949.956
Máy móc thiết bị	970.331.639	891.478.040	78.853.600
Phương tiện vận tải	37.597.272	27.899.667	9.697.604
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.521.288	4.472.122	6.049.166
Tổng cộng	3.090.018.733	2.444.468.406	645.550.327

Nguồn: BCTC Quý 4/2019 Hợp nhất của VSH

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 (Công ty mẹ):

Đơn vị tính: ngàn đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.071.063.632	1.520.343.139	550.720.493
Máy móc thiết bị	970.231.639	891.378.040	78.853.600

Phương tiện vận tải	36.968.489	27.289.753	9.678.735
Thiết bị, dụng cụ quản lý	9.959.881	3.910.715	6.049.166
Tổng cộng	3.088.223.641	2.442.921.647	645.301.994

Nguồn: BCTC Quý 4/2019 riêng của VSH

8. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty:

Danh sách các bất động sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty:

Stt	Địa chỉ	Hình thức sử dụng	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê
I	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn		4.530.532,40	
1	Hồ A		3.892.170,50	
a)	Các hạng mục công trình	Thuê đất trả tiền hàng năm	550.922,20	50 năm
+	Tràn xả lũ T2, nhà quản lý hồ A, đập tràn sự cố T3, đập chính hồ A		105.627,9	
+	Cửa nhận nước và hành lang bảo vệ		71.212	
+	Tuyến năng lượng và hành lang bảo vệ		147.526,8	
+	Đập phụ A1, đập phụ A2		3.529,5	
+	Nhà máy vận hành và hành lang bảo vệ tuyến năng lượng		223.026,00	
b)	Lòng hồ A	Giao đất	3.341.248,3	Vô thời hạn
2	Hồ B	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	334.079,00	50 năm
+	Đập chính		175.278,00	

Stt	Địa chỉ	Hình thức sử dụng	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê
+	Đập phụ B1, B2		50.939,00	
+	Tràn		68.124,00	
+	Cửa nhận nước		39.738,00	
3	Hồ C	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	276.268,00	50 năm
+	Đập chính		188.642,00	
+	Đập tràn		72.751,00	
+	Cửa nhận nước		10.339,00	
+	Đường vận hành		4.536,00	
4	Khu quản lý điều hành thủy điện Vĩnh Sơn	Thuê đất trả tiền hàng năm	28.014,9	50 năm
II	Dự án Thủy điện Sông Hình		59.351.918,00	
1	Nhà máy và công trình phụ trợ, cụ thể: XD: 1.086.854,72 m ² GT: 331.670,00 m ² TL: 55.660.000,00 m ² CDK: 2.238.613,88 m ²	Cấp đất	59.317.138,60	
2	Khu quản lý điều hành thủy điện Sông Hình	Thuê đất trả tiền hàng năm	34.779,40	50 năm
III	Khu vực Văn phòng		1.619,76	
1	Trụ sở Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình	Thuê đất trả tiền hàng năm	1.619,76	50 năm

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình thông qua chi tiết như sau:

Kế hoạch kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	Kế hoạch 2020	% tăng, giảm 2020/2019
Vốn chủ sở hữu (*)	3.152.597	3.300.000	4,68%
Doanh thu thuần	412.907	367.389	-11,02%
Lợi nhuận sau thuế	161.067	107.679	-33,15%
Tỷ lệ LNST/DTT	39,00%	29,31%	-24,71%
Tỷ lệ LNST/VCSH	5,11%	3,26%	-36,20%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (**)	-	-	-

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

(*): Vốn chủ sở hữu kế hoạch năm 2020 dự kiến.

(**): Mức cổ tức kế hoạch năm 2020 cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Kế hoạch kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	Kế hoạch 2020	% tăng, giảm 2020/2019
Vốn chủ sở hữu (*)	3.143.738	3.300.000	4,68%
Doanh thu thuần	410.132	366.089	-10,74%
Lợi nhuận sau thuế	159.018	107.756	-32,24%
Tỷ lệ LNST/DTT	38,77%	29,43%	-24,01%

Tỷ lệ LNST/VCSH	5,06%	3,27%	-35,37%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (**)	-	-	-

Nguồn: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

(*): Vốn chủ sở hữu kế hoạch năm 2020 dự kiến.

(**): Mức cổ tức kế hoạch năm 2020 cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh:

- Dự báo về tình hình thủy văn

Năm 2020 dự báo tình hình khí hậu và thủy văn khu vực miền Trung diễn biến phức tạp, nắng nóng cục bộ và gay gắt vẫn còn tiếp diễn.

- Sản lượng điện và Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Sản lượng điện sản xuất 2 nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh: 587,04 triệu kWh
- Sản lượng điện thương phẩm 2 nhà máy: 580,00 triệu kWh

- Các giải pháp:

- Công ty sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng trưởng sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược tối ưu hoá dòng tiền. Thực hiện các giải pháp phù hợp để tiết giảm giá trị hàng tồn kho, chi phí SCL, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác bằng tiền.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản lý và điều hành nội bộ của Công ty. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động. Cải thiện đời sống và thu nhập của người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Triển khai, xây dựng đồng bộ quan hệ lao động hài hoà, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong quá trình lao động. Phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết nội bộ, minh bạch trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác ATLĐ, VSCN, PCCN và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh các giải pháp và đồng bộ tối ưu hoá nguồn lực trong công tác vận hành thị trường điện, đảm bảo đáp ứng tốt tất cả các giai đoạn của Thị trường điện Việt Nam, cố gắng đạt doanh thu cao nhất trong thị trường.

- Tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó trước những biến đổi khó lường của khí hậu. Điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hoà, hợp lý giữa công tác sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.

- Triển khai tối ưu các chiến lược chào giá trong thị trường điện, đảm bảo đạt vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu thị trường mà Ban điều hành đã đề xuất.
- Nâng cao chất lượng vận hành và quản lý kỹ thuật, đảm bảo đạt hệ số khả dụng kế hoạch. Giảm thiểu tối đa, không để xảy ra xuất sự cố chủ quan trong năm. Phân đầu đáp ứng tối đa khả năng huy động của hệ thống điện quốc gia.

10. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh, xu hướng phát triển trong tương lai của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Với nền tảng hiện tại của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra trong năm 2020 là kế hoạch thận trọng dựa trên các định hướng phát triển của Công ty trong trung và dài hạn cũng như chiến lược kinh doanh trong năm nay. Vì vậy, chúng tôi nhận định VSH có khả năng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận nêu trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

12. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Tranh chấp, kiện tụng với tổ hợp nhà thầu Hoa Đông – CR18G (Trung Quốc) về dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, cụ thể như sau:

Trong quá trình thực hiện thi công dự án, do tình hình tiến độ thi công tuyến năng lượng và nhà máy chậm trễ nghiêm trọng và thái độ thiếu thiện chí hợp tác của Tổ hợp nhà thầu, Công ty VSH đã có nghị quyết chấm dứt hợp đồng với nhà thầu này và ra thông báo chấm dứt hợp đồng.

Ngày 23/8/2014, Tổ hợp nhà thầu đã gửi đơn kiện VSH lên Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), đề nghị phân xử các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng.

Vào ngày 04/9/2014, VSH đã nhận được Thông báo số 526/VIAC của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (“VIAC”) về vụ kiện số 24/14 liên quan tới Hợp đồng số 885/2010/HĐ-VSH-TH về việc Thiết kế và thi công tuyến năng lượng giai đoạn 2 dự án Thượng Kon Tum (“Hợp đồng”). Trong thông báo này, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G (“Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G”) gồm Tổng Công ty Công trình HydroChina Huadong và Công ty TNHH Cọc Đường sắt số 18 Trung Quốc là nguyên đơn yêu cầu VSH bồi thường về việc vi phạm Hợp đồng. Tuy nhiên, VSH đã gửi đến VIAC hồ sơ tự bảo vệ. Ngoài ra, VSH cũng đưa ra phản tố và yêu cầu bồi thường ngược lại vào ngày 20/11/2014.

Ngày 09/4/2019, VSH đã nộp đơn khởi kiện Tổ hợp nhà thầu ra VIAC. Ngày 23/7/2019, VIAC đã ra Quyết định thành lập Hội đồng trọng tài số 78/19 giải quyết vụ kiện. Đến nay, phía Tổ hợp nhà thầu đã cung cấp các hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ kiện cho Hội đồng trọng tài. Hội đồng trọng tài đang xem xét vụ kiện theo thẩm quyền.

Ngày 10/4/2019, Hội đồng trọng tài 24/14 ra Phán quyết giải quyết vụ kiện VIAC 24/14 giữa Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G và VSH. Trong đó, Hội đồng trọng tài buộc VSH phải thanh toán và bồi thường cho Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G với tổng số tiền ngoại tệ và đồng Việt Nam tương đương 2.163.228.810.493 VNĐ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra phán quyết. Ngày 02/5/2019, VSH đã nộp hồ sơ đến tòa án thẩm quyền Việt Nam yêu cầu hủy phán quyết của Hội đồng trọng tài buộc VSH phải bồi thường cho Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G. Các thông tin về Phán quyết của Hội đồng trọng tài 24/14 và việc VSH nộp hồ sơ yêu cầu hủy phán quyết của Hội đồng trọng tài 24/14 đến tòa án thẩm quyền Việt Nam đã được công bố thông tin trong các công văn số 552/VSH-TH ngày 17/4/2019 và công văn số 691/VSH-TH ngày 08/5/2019 gửi UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Đến ngày 14/11/2019, Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội đã ban hành Quyết định hủy toàn bộ Phán quyết trọng tài ngày 10/4/2019 của Hội đồng vụ kiện số 24/14. Ngày 15/11/2019, VSH đã có công văn số 1951/VSH-TH gửi UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh công bố thông tin về việc: Ngày 14/11/2019, TAND TP Hà Nội đã có quyết định hủy toàn bộ Phán quyết Trọng tài của Hội đồng trọng tài 24/14 buộc VSH phải bồi thường số tiền tương đương 2.163.228.810.493 VNĐ cho Tổ hợp Nhà thầu Huadong - CR18G. Theo đó, không còn khoản công nợ tiềm tàng liên quan đến vụ kiện trên.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán :** 63.016.948 cổ phiếu, chiếm 30,55% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Trong đó, số lượng cổ phiếu được phép tự do chuyển nhượng là 63.016.948 cổ phiếu.
5. **Giá chào bán dự kiến:** Giá khởi điểm 31.931 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi một nghìn chín trăm ba mươi một đồng)
6. **Phương thức tính giá:**

Dựa trên kết quả thẩm định của đơn vị thẩm định giá (Chứng thư thẩm định giá số 211019.003/CTTĐ.TĐG ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH Hăng Kiềm toán AASC) và quyết định của Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3.
7. **Phương thức phân phối:**

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mức giá khởi điểm là 31.931 đồng/cổ phiếu.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, căn cứ theo Danh sách trúng đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cung cấp, việc chuyển quyền sở hữu từ EVNGENCO 3 cho các nhà đầu tư trúng đấu giá sẽ được thực hiện tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
8. **Thời gian phân phối cổ phiếu:**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
9. **Đăng ký mua cổ phiếu:**

Thông tin chi tiết quy định tại quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành.
10. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**
 - Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam như sau:

“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng; doanh nghiệp nhà nước

thực hiện cổ phần hóa theo hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng; tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán, cổ phiếu không có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, chứng khoán phái sinh, chứng chỉ lưu ký được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán”.

- Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

“a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

- Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các hiệp định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>), các ngành nghề kinh doanh của VSH có một số ngành, nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, và một số ngành, nghề chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Vì vậy, căn cứ quy định của Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và các quy định pháp luật về đầu tư và chứng khoán hiện hành,

tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình là 49%.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại VSH tại ngày 31/12/2019 là 26.646.081 cổ phần, chiếm 12,92% vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 63.016.948 cổ phiếu, chiếm 30,55% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài được tham dự đấu giá nhưng số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán:

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

b. Thuế GTGT:

Công ty đang áp dụng mức thuế suất GTGT chung cho các mặt hàng sản xuất là 10%.

Thuế xuất khẩu là 0%.

c. Các loại thuế khác:

Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Phú Mỹ

Số tài khoản: 76210001445592

Tên tài khoản: Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng.

Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ định hướng và chủ trương chuyển nhượng vốn của EVNGENCO3 tại các doanh nghiệp mà EVNGENCO3 không phải nắm giữ vốn, cụ thể:

+ Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông lần đầu số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/9/2018

của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;

+ Nghị quyết số 171/NQ-HĐTV ngày 12/04/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn của các Tổng Công ty Phát điện tại các CTCP giai đoạn 2019 – 2020.

Như vậy việc chuyển nhượng vốn của EVNGENCO 3 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình là phù hợp với định hướng và chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời tạo nguồn thu để bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của EVNGENCO 3 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình sẽ giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

1. Tổ chức có cổ phiếu chào bán

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3892792 Fax: (0256) 3891975

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Trụ sở chính: 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 8898

Chi nhánh: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

Giấy phép thành lập số 4060 GP/TL do UBND Tp. Hà Nội cấp ngày 01/10/1999.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999.

3. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Finance, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250

Website: <https://www.ey.com>

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

- Bản cáo bạch này đã được Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình cung cấp.
- Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực – phù hợp với thực tế – đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản – hoạt động – tình hình tài chính – kết quả và triển vọng của Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2017, 2018 (Hợp nhất và Công ty mẹ) của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu – đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.
- Tổng Công ty Phát điện 3, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

X. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông lần đầu số 01/NQ-DHĐCD ngày 17/9/2018 của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;
2. Nghị quyết số 171/NQ-HĐTV ngày 12/04/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn của các Tổng Công ty Phát điện tại các CTCP giai đoạn 2019 – 2020;
3. Tờ trình số 3372/TTr-GENCO3 ngày 25/10/2015 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng Công ty Phát điện 3 – CTCP tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình;
4. Nghị quyết số 357/NQ-HĐQT ngày 30/10/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP thông qua phương án chào bán cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình;
5. Chứng thư thẩm định giá số 211019.003/CTTĐ.TĐG ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
6. Tài liệu chứng minh EVNGENCO 3 là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần VSH được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

7. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình;
8. Báo cáo tài chính và Giấy ủy quyền đính kèm:
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Công ty mẹ đã kiểm toán tại ngày 31/12/2017 của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình;
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Công ty mẹ đã kiểm toán tại ngày 31/12/2018 của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình;
 - Báo cáo tài chính soát xét Hợp nhất và Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2019 của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình;
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Công ty mẹ Quý III/2019 và Quý IV/2019 của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình;
9. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần từ đợt chào bán;
10. Các hồ sơ khác theo quy định.

TP.HCM, ngày 9 tháng 3 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 – CÔNG TY CỔ PHẦN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Lê Văn Danh
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



NGUYỄN VĂN KHÁNH

